

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 749/TTr-SXD ngày 05 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Phạm vi hỗ trợ: Các công trình, dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Tiêu chí xác định các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải



đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Chuẩn bị đầu tư: Hỗ trợ chi phí thực hiện các công việc lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đơn giản.

b) Quản lý dự án: Hỗ trợ chi phí thực hiện các công việc quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu công trình và thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng.

4. Mức hỗ trợ cụ thể:

- Đối với dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng: Hỗ trợ 10 triệu đồng/một dự án.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đến dưới 3 tỷ đồng: Hỗ trợ 15 triệu đồng/một dự án.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ đến 5 tỷ đồng: Hỗ trợ 20 triệu đồng/một dự án.

Mức hỗ trợ nói trên để thực hiện các nội dung, công việc: chuẩn bị đầu tư là 40%; quản lý dự án là 60%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2023.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(Chữ ký)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục KTVBQPQL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc VN tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, KT (MNC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Chữ ký)
Lê Văn Chiến

